TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2026/HS-ST
Ngày: 17-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 03 năm 2026, đối với:

Bị cáo PHẠM NHƯ H1 sinh ngày 03/8/1976, tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn B, xã B, tỉnh Hưng Yên; số căn cước công dân: 034076006790; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Phạm H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1944; vợ là chị Nguyễn Thị B sinh năm 1981, có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 17/3/2008 bị Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97 - QĐ/XPVPHC về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.179.000 đồng, đã nộp phạt ngày 17/03/2008;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/12/2025 đến ngày 15/12/2025 chuyển tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Đ, PC11B, Công an tỉnh H; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Như H1 sử dụng ma túy loại Heroine từ năm 2023, H1 nghe thấy bạn bè ngoài xã hội nói là ở khu vực ngã ba Đ, xã Đ có người bán ma túy. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/12/2025, H1 đã đi bộ từ nhà ra trục đường xã B đi nhờ xe môtô của một người đàn ông đi đường không quen biết sang khu vực ngã ba Đ để

mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi, H1 xuống xe đi bộ ven đường thì gặp một người đàn ông đeo khẩu trang, không biết tên, địa chỉ đứng ở lề đường, H1 đoán là người bán ma túy nên lại gần hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy loại Heroine và đưa tiền cho người này, người đàn ông nhận tiền rồi đưa lại cho H1 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài được gói bằng túi nilon trong suốt có mép cài viền màu trắng, H1 cầm gói ma túy mua được cất vào túi áo ngực bên phải phía trước đang mặc, sau đó lại đi nhờ xe về đến trục đường thôn B, xã B, H1 xuống xe đi bộ để về nhà thì bị Tổ công tác của Công an xã B, tỉnh Hưng Yên yêu cầu H1 dừng lại để kiểm tra vì nghi ngờ H1 có liên quan đến ma túy. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Huy T1 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1957 đều trú tại thôn B, xã B, H1 đã tự nguyện lấy từ túi áo ngực bên phải phía trước đang mặc giao nộp cho Tổ công tác 01 gói nhỏ ma tuý mà H1 vừa mua; Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra người H1 không thu giữ, quản lý gì khác.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an xã B khám xét khẩn cấp chỗ ở của H1 tại thôn B, xã B, tỉnh Hưng Yên không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 1885/KL-KTHS ngày 13/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: "Mẫu vật gửi giám định là ma tuý, loại Heroin (Heroine) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, có khối lượng 0,4367 gam (Không phẩy bốn nghìn ba trăm sáu mươi bảy gam).

Tại Bản kết luận giám định số 1886/KL-KTHS ngày 13/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Như H1 gửi giám định không tìm thấy ma túy, sản phẩm chuyển hóa của ma túy.

Cáo trạng số 03/CT-VKSTT ngày 02/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Như H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa;

- Bị cáo Phạm Như H1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Như H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Như H1 từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2025; không áp

dụng hình phạt bổ sung.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ 0,3534 gam ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại và toàn bộ bao gói đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1885/KL-KTHS ngày 13/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh H.

+ Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Hưng Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: lời khai của bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý là đúng; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H lập ngày 09/12/2025 tại Công an xã B; Biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến: ông Nguyễn Huy T1 và bà Nguyễn Thị S.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 09/12/2025, tại khu vực đường trục thôn B, xã B, tỉnh Hưng Yên; Phạm Như H1 có hành vi tàng trữ trái phép tại túi áo ngực bên phải đang mặc 01 gói ma tuý loại Heroine, có khối lượng 0,4367 gam mục đích để sử dụng.

[4] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo biết rõ ma túy là loại chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý; tệ nạn ma túy là hiểm họa của các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới; ma túy là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS. Tác hại của ma túy là vô cùng nghiêm trọng; ma túy làm hủy hoại sức khỏe dẫn đến mất khả năng lao động, suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình; gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội và an ninh quốc gia;

Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma tuý; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma tuý; nhưng chỉ vì thỏa mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân, bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy.

[5] Bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hưng Yên đã truy tố.

[6] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 2 nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù với mức án nghiêm khắc như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về xử lý vật chứng: khối lượng ma túy Heroine mà cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Phạm Như H1 0,4367 gam, sau khi giám định còn lại là 0,3534 gam thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Bị cáo Phạm Như H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Phạm Như H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Như H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09/12/2025.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu huỷ 0,3534 gam ma túy loại Heroine và toàn bộ bao gói thu giữ của Phạm Như H1 trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 1885/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H (Vật chứng đang quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 – Hưng Yên theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 03/03/2026).

4. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Phạm Như H1 phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Phạm Như H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/3/2026./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 7 - Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THADS khu vực 7- Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh